

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC  
CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN TRONG THỰC TIỄN HIỆN NAY

NGÔ VĂN HƯỜNG

Trường Đại học Mở - Địa chất

Ngày nhận bài: 05/3/2026; Ngày phản biện, biên tập và sửa chữa: 26/3/2026; Ngày duyệt đăng: 12/4/2026

**ABSTRACT**

*Ho Chi Minh's thought on a state of the people, by the people, for the people demonstrates a sophisticated combination of Marxist-Leninist viewpoints with the selective inheritance and absorption of the world's knowledge and experience, creatively applied to the specific historical and social conditions of Vietnam.*

**Keywords:** *Thought, Ho Chi Minh, state, of the people, by the people, for the people.*

Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân, vì dân thể hiện trình độ kết hợp nhuần nhuyễn quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin với việc kế thừa, tiếp thu có chọn lọc kho tàng tri thức, kinh nghiệm của nhân loại, vận dụng sáng tạo vào điều kiện hoàn cảnh lịch sử cụ thể của Việt Nam.

**1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân, vì dân**

*Một là, nhà nước thực sự của dân, do dân, vì dân.*

Xây dựng một nhà nước do nhân dân lao động làm chủ là tư tưởng nhất quán trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh. Đây cũng là một kết luận mà Người rút ra khi khảo sát các cuộc cách mạng Mỹ, Pháp, Nga. Nhà nước Việt Nam kiểu mới thể hiện khối đại đoàn kết dân tộc trong đó công, nông là gốc và trí thức ngày càng có vị trí quan trọng đặc biệt khi đất nước bước vào thời kỳ xây dựng. Tất cả mọi người dân Việt Nam, không phân biệt gái trai, giàu nghèo, nòi giống, dân tộc, tôn giáo... đều là người chủ của Nhà nước, có trách nhiệm xây dựng Nhà nước. Ngay từ những ngày đầu mới thành lập, Hồ Chí Minh khẳng định: "Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân". Tính chất dân chủ nhân dân là đặc trưng nổi bật của chính quyền nhà nước kiểu mới. Trong nước ta, nhân dân là người nắm giữ mọi quyền lực, còn các cơ quan nhà nước do nhân dân tổ chức ra, nhân viên nhà nước là người được ủy quyền, thực hiện ý chí nguyện vọng của nhân dân, trở thành công bộc của nhân dân. Thể chế dân chủ cộng hòa đã làm thay đổi tận gốc quan hệ quyền lực chính trị và thực hiện quyền lực, nhân dân được đặt ở vị trí cao nhất, nhà nước không còn là công cụ thống trị, nô dịch dân như trong thời phong kiến, tư bản.

Nhà nước dân chủ nhân dân do nhân dân trực tiếp tổ chức, xây dựng thông qua tổng tuyển cử phổ thông đầu phiếu. Hồ Chí Minh nhận thức tổng tuyển cử là một quyền chính trị mà nhân dân giành được qua đấu tranh cách mạng, là hình thức dân chủ, thể hiện năng lực thực hành dân chủ của nhân dân. "Tổng tuyển cử là một dịp cho toàn thể quốc dân tự do lựa chọn những người có tài, có đức để gánh vác công việc nước nhà. Trong cuộc Tổng tuyển cử, hễ là những người muốn lo việc nước thì đều có quyền ra ứng cử; hễ là công dân thì đều có quyền đi bầu cử... Do tổng tuyển cử mà toàn dân bầu ra Quốc hội. Quốc hội sẽ cử ra Chính phủ. Chính phủ đó thật là chính phủ của toàn dân". Thông qua việc bầu Quốc hội và Chính phủ, nhân dân thực hiện quyền lực của mình bằng hình thức dân chủ trực tiếp và đại diện. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, quyền lực tối cao của nhân dân không chỉ thể hiện ở việc bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, mà còn ở quyền bãi miễn, kiểm soát, giám sát hoạt động của các đại biểu. Cơ chế dân chủ này nhằm làm cho Quốc hội được trong sạch, giữ được phẩm chất, năng lực hoạt động. Hồ Chí Minh nêu rõ: "Nhân dân có quyền bãi miễn đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân nếu những đại biểu ấy tỏ ra không xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân".

Với vai trò làm chủ nhà nước, thực hiện sự ủy quyền của nhân dân, các đại biểu được bầu ra phải có trách nhiệm gần gũi, sâu sát để hiểu dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân với tinh thần trách nhiệm bàn và giải quyết những vấn đề thiết thực cho quốc kế dân sinh. Theo quan điểm Hồ Chí Minh, để thể hiện nhân dân lao

động làm chủ Nhà nước thì đại biểu do dân bầu ra phải có mối liên hệ thường xuyên với nhân dân; thoát ly mối liên hệ này, Nhà nước rất dễ rơi vào quan liêu, trì trệ, đứng trên đầu nhân dân, trái với bản chất dân chủ đích thực vốn có của Nhà nước kiểu mới. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà nước của dân, do nhân dân làm chủ còn hàm một nội dung quan trọng khác đó là nhân dân có quyền kiểm soát Nhà nước. Hồ Chí Minh viết: "Chính phủ ta là Chính phủ của nhân dân, chỉ có một mục đích là ra sức phụng sự lợi ích của nhân dân. Chính phủ rất mong đồng bào giúp đỡ, đôn đốc, kiểm soát và phê bình để làm trọn nhiệm vụ của mình là: người đầy tớ trung thành tận tụy của nhân dân". Là người làm chủ Nhà nước, nhân dân có quyền, thông qua cơ chế dân chủ thực thi quyền lực, nhưng đồng thời nhân dân phải có nghĩa vụ xây dựng và bảo vệ Nhà nước, làm cho Nhà nước ngày càng hoàn thiện, trong sạch, vững mạnh. Hồ Chí Minh luôn đòi hỏi với tư cách là chủ nhân của một nước độc lập, tự do, quyền và nghĩa vụ công dân gắn bó chặt chẽ với nhau.

*Hai là, nhà nước phục vụ quyền lợi của nhân dân.*

Nhà nước ta là một nhà nước dân chủ trên thực tế và trong hành động. Ngay sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, Hồ Chí Minh đã nêu bật sự khác nhau căn bản về chất giữa Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa với các loại hình nhà nước trước đó: "Các cơ quan Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh vác việc chung cho dân... Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh". Hồ Chí Minh thường xuyên căn dặn cán bộ phải quan tâm đến những kiến nghị, đề đạt của nhân dân: "Phải chú ý giải quyết hết các vấn đề đau khổ đến đâu mặc lòng, những vấn đề quan hệ tới đời sống của dân. Phải chấp đơn, phải xử kiện cho dân mỗi khi người ta đem tới. Phải chăm lo việc cứu tế nạn nhân cho chu đáo, phải chú ý trừ nạn mù chữ cho dân. Nói tóm lại, hết thảy những việc có thể nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của dân phải được ta đặc biệt chú ý".

Về quan hệ giữa nhà nước và nhân dân, Hồ Chí Minh xác định: "Nếu không có nhân dân thì Chính phủ không đủ lực lượng. Nếu không có Chính phủ thì nhân dân không ai dẫn đường. Vậy nên Chính phủ với nhân dân phải đoàn kết thành một khối". Chức năng đối nội cơ bản của Nhà nước là hướng dẫn nhân dân tổ chức tốt đời sống, tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, từng bước cải thiện đời sống vật chất, tinh thần nhằm thỏa mãn nhu cầu cần thiết hàng ngày. Theo Hồ Chí Minh "Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ".

Theo Hồ Chí Minh việc đáp ứng và thỏa mãn nhu cầu, lợi ích của nhân dân là tiêu chí số một để đánh giá hiệu quả năng lực hoạt động của nhà nước. Muốn đạt được mục đích nhân bản đó, vấn đề đặt ra là phải bằng mọi cách giữ cho được định hướng hoạt động của nhà nước, bảo đảm cho bộ máy thật sự trong sạch. Vì thế, chống đặc quyền, đặc lợi, khắc phục những tiêu cực trong bộ máy nhà nước là nhu cầu và việc làm thường xuyên, đảm bảo cho nhà nước thật sự là công bộc của dân. Nếu thấu hiểu và làm đúng tư cách đó thì mỗi cán bộ, công chức có thể phòng tránh, ngăn ngừa, không phạm phải những lỗi lầm kể trên. Còn nếu "Ai đã phạm

những lầm lỗi trên này thì phải hết sức sửa chữa; nếu không tự sửa chữa thì Chính phủ sẽ không khoan dung”. Nhận thức và cảnh báo của Hồ Chí Minh về các nguy cơ, căn bệnh phát sinh trong quá trình hoạt động của bộ máy nhà nước và cách phòng tránh, khắc phục chúng ngày nay vẫn còn nguyên giá trị và có tính thời sự, soi đường chỉ lối cho cuộc đấu tranh chống tham nhũng đạt kết quả cao, đảm bảo cho Nhà nước ta thật sự phục vụ quyền lợi của nhân dân, trở thành công bộc, đầy tớ của dân.

*Ba là, nhà nước hợp hiến, hợp pháp, quản lý xã hội bằng pháp luật, kết hợp với giáo dục đạo đức.*

Trước hết phải khẳng định rằng, trong tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước không hề có quan điểm “trị nước” hay “trị dân”. Người dùng chữ “trị” đối với các phần tử tổ chức phản động hại dân, phản nước. Đối với dân, với nước. Người thường dùng từ lãnh đạo, quản lý, điều hành, phụng sự hay phục vụ khi dân đã có chính quyền. Trong lịch sử tư tưởng nhân loại, phạm trù “đức trị” dùng chỉ sự quản lý, cai trị đất nước bằng đạo đức, còn “pháp trị” là chỉ sự quản lý, cai trị đất nước bằng pháp luật. Tuy Hồ Chí Minh không dùng chữ “đức trị” hay “pháp trị” nhưng trong thực tế, Người đã kết hợp chặt chẽ việc quản lý, điều hành xã hội bằng pháp luật với việc tuyên truyền, giáo dục đạo đức cách mạng, nâng cao bản lĩnh công dân cho cán bộ và nhân dân. Pháp luật và đạo đức đều dùng để điều chỉnh hành vi của con người, nâng con người lên, hướng con người tới chân, thiện, mỹ. Nếu các điều luật cho phép con người được hay không được làm việc này hay việc khác thì đạo đức chỉ khuyên người ta nên hay không nên làm. Thông thường, một hành động vi phạm pháp luật cũng đồng thời vi phạm đạo đức. Cũng có trường hợp vi phạm đạo đức nhưng chưa tới mức vi phạm pháp luật, Hồ Chí Minh quan tâm đặc biệt tới cả hai lĩnh vực pháp luật và đạo đức. Người kết hợp hài hòa, gắn bó giữa đạo đức và pháp luật trong xử trí từng trường hợp. Theo Người, pháp luật cũng nhằm mục đích thực hiện mục tiêu lý tưởng của cách mạng, do đó phải giáo dục cho mọi người có ý thức tự giác, đạo đức cách mạng mới làm cho luật pháp được thực hiện.

Hồ Chí Minh quan tâm rất sớm đến vai trò của luật pháp trong điều hành và quản lý xã hội. Năm 1919, trong Tám yêu sách của nhân dân An Nam gửi tới Hội nghị Vécxây thì đã có bốn điểm liên quan đến vấn đề pháp quyền. Còn lại liên quan đến công lý và quyền con người. Sau này bản yêu sách của nhân dân An Nam được Nguyễn Ái Quốc chuyển thành Việt Nam yêu cầu ca, trong đó điều bảy viết:

“Bảy xin hiến pháp ban hành

Trăm điều phải có thần linh pháp quyền”.

Đây là tư tưởng rất đặc sắc của Hồ Chí Minh, phản ánh cốt lõi của nhà nước dân chủ mới - nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật. Đồng thời đây cũng là nguyên tắc xuyên suốt trong hoạt động quản lý nhà nước của Người. Khi chưa xây dựng được hiến pháp mới và hình thành hệ thống pháp luật mới. Người đề nghị vận dụng những điều luật cũ còn tương đối phù hợp với tình hình mới, trừ bỏ những điều vi phạm hoặc trái với độc lập dân tộc, vì theo Người một xã hội có trật tự kỷ cương, một nhà nước mạnh, có hiệu lực nhất thiết không thể một giờ, một phút thiếu pháp luật, coi thường pháp luật.

Trong những năm trực tiếp lãnh đạo nhà nước, Hồ Chí Minh đã từng bước xây dựng hệ thống pháp luật Việt Nam. Ngoài hai bản Hiến pháp 1946 và 1959 do Người làm Trưởng ban soạn thảo, Hồ Chí Minh đã công bố 16 đạo luật và 1300 văn bản dưới luật. Khối lượng văn bản luật đó luôn thể hiện và thực hiện việc đề cao tính nhân đạo và nhân văn, bảo đảm tính hợp hiến hợp pháp và hiệu lực thực tế của các điều luật. Trước khi ban hành lệnh hay sắc lệnh, Hồ Chí Minh hết sức lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của cán bộ nhân dân và nhất thiết tôn trọng nguyên tắc thông qua Thường trực Quốc hội. Bản thân Hồ Chí Minh đã từng phê phán gay gắt chế độ cai trị bằng sắc lệnh của thực dân Pháp ở Việt Nam. Song, Người buộc phải sử dụng chế độ sắc lệnh để điều hành công việc của đất nước vì hoàn cảnh kháng chiến, Quốc hội không họp được thường kỳ để thông qua các đạo luật.

*Bốn là, nhà nước có trách nhiệm, chịu trách nhiệm trước nhân dân, có biện pháp kiểm soát quyền lực nhà nước, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong bộ máy nhà nước.*

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh trách nhiệm pháp lý của Đảng, Nhà nước và cán bộ đảng viên nếu không làm tốt chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của mình: “Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân đói là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi”. Bác đã nhắc nhở: Nhà nước phải có chính sách phát triển kinh tế - xã hội thiết thực, đáp ứng lợi ích của quần chúng nhân dân, “Đạo nghĩa, là chính sách của Chính phủ đối với quần chúng. Chính sách này phải phù hợp với nguyện vọng và quyền lợi của dân chúng. Đối với dân, Chính phủ phải thi hành một nền chính trị liêm khiết như cái thiện đời sống của nhân dân, cứu tế thất nghiệp, sửa đổi chế độ xã hội, phát triển kinh tế, văn hoá... Có như thế, dân chúng mới đoàn kết chung quanh Chính phủ, mới vì quyền lợi thiết thân của mình mà hy sinh sống chết giết giặc”. Tư tưởng đó được Bác nhắc lại lần cuối trong Di chúc của Người: “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”.

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, trong nhà nước kiểu mới, thanh tra, kiểm tra, giám sát là các biện pháp hữu ích giúp phát hiện, ngăn chặn, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các hiện tượng tiêu cực khác. Ngay từ những ngày đầu của chính quyền cách mạng, ngày 23/11/1945, Hồ Chủ tịch ký Sắc lệnh thành lập Ban thanh tra đặc biệt với nhiệm vụ thanh tra tất cả các công việc và các nhân viên của Ủy ban nhân dân và các cơ quan của Chính phủ. Người nhấn mạnh: “Muốn chống bệnh quan liêu, bệnh bần giấy; muốn biết các nghị quyết có được thi hành không, thì hành có đúng không, muốn biết ai ra sức làm, ai làm qua chuyện, chỉ một cách, là khéo kiểm soát. Kiểm soát khéo bao nhiêu, khuyết điểm lòi ra hết, hơn nữa kiểm tra khéo về sau khuyết điểm nhất định bớt đi”. Người còn chỉ rõ muốn kiểm soát “phải có hệ thống, phải thường làm...”, “người kiểm soát phải là những người rất có uy tín” và “không phải cứ ngồi trong phòng giấy mà chờ người ta báo cáo, mà phải đi tận nơi, xem tận chỗ”, “kết hợp kiểm soát “từ dưới lên” và “từ trên xuống”.

*Năm là, nhà nước của dân, do dân, vì dân phải có đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, trong sạch, thực sự là công bộc của nhân dân.*

Hồ Chủ tịch đã đề ra những yêu cầu đối với cán bộ, công chức, đó là: “Những người đã tỏ ra rất trung thành và hăng hái trong công việc, trong lúc đấu tranh. Những người liên lạc mật thiết với dân chúng... Những người có thể phụ trách giải quyết các vấn đề, trong những hoàn cảnh khó khăn... Những người luôn luôn giữ đúng kỷ luật”. Trong hầu hết các bài nói, bài viết từ diễn văn ở Đại hội Đảng cho đến các buổi nói chuyện gặp gỡ ngắn ngủi với cán bộ các cấp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đều đề cập vấn đề cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư của đội ngũ cán bộ, công chức.

Trong công cuộc xây dựng bộ máy nhà nước và nền hành chính, Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng việc xây dựng đội ngũ cán bộ công chức. Theo Người, “cán bộ là nguồn vốn của Nhà nước”, là cái gốc của mọi công việc; công việc thành công hay thất bại do cán bộ quyết định. Vì thế, chất lượng, năng lực, hiệu lực của Nhà nước phụ thuộc một phần lớn vào chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Trong vấn đề này, Hồ Chí Minh đã đề cập đến những nội dung cốt lõi cơ bản. Hồ Chí Minh có một quan niệm nhất quán, chuẩn xác hiện đại về cán bộ công chức nhà nước. Ngay trong kháng chiến, vào những năm 1948, 1950, Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh 188/SL và 76/SL quy định về thang lương và quy chế công chức, trong đó xác định rất rõ vị trí và nhiệm vụ của công chức nhà nước: Người công chức phải đem hết tất cả sức lực và tâm trí theo đúng đường lối của Chính phủ và nhằm lợi ích của nhân dân mà làm việc. Đi đôi với nhiệm vụ trên, công chức Việt Nam cần có một địa vị xứng đáng với tài năng của mình.